TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2019
"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Văn Tân** và bà **Nguyễn Thị Bích Hà**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 79/2019/TB-TA ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Văn L** - Sinh năm 1989
Địa chỉ: Khu 7, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Bị đơn: Chị **Trần Thị P** - Sinh năm 1989
Địa chỉ: Khu 7, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Anh L có mặt, chị P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Đỗ Văn L: Anh Đỗ Văn L yêu cầu Tòa án nhân dân huyên Thanh Ba giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị P, sinh năm 1989, có địa chỉ thường trú tại khu 7, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Cụ thể theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh L trình bày như sau:

- Anh và chị Trần Thị P tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 20/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung cùng với gia đình nhà anh được khoảng 05 năm. Tình cảm vợ chồng hòa thuận đến khoảng tháng 4/2018 thì chị P thường xuyên vắng nhà không có lý do, không còn quan tâm, chăm lo cho gia đình, con cái như trước. Anh đã nhiều lần khuyên chị P trở về tập trung dành thời gian cho gia đình và để vợ chồng cùng

nhau làm ăn chăm sóc con chung nhưng chị P vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng ngày càng có nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn được như cũ và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ khoảng 01 năm nay. Anh xác định tình cảm của anh đối với chị P đến nay không còn, cuộc sống vợ chồng không thể có hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị P.

- Về con chung: Anh và chị Trần Thị P đã có với nhau 02 con chung là Đỗ Trần Gia B, sinh ngày 16/5/2014 và Đỗ Trần Gia T, sinh ngày 06/6/2016. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì cả 02 con chung vẫn ở với anh. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và những vấn đề khác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn là chị Trần Thị P đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là chị Trần Thị P vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành thủ tục hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng chị P vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt chị P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Văn L và chị Trần Thị P kể từ khi kết hôn cho đến nay và xét yêu cầu của anh L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh Đỗ Văn L và chị Trần Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo anh L thì sau khi kết hôn vợ chồng cũng đã có thời gian chung sống hòa thuận. Tuy nhiên sau đó vợ chồng đã phát sinh những mâu thuẫn do chị P thường xuyên vắng nhà mà không có lý do, không quan tâm chăm lo cho gia đình mặc dù đã được gia đình tham gia khuyên bảo nhưng không có kết quả, đây là nguyên nhân chính làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đã làm cho cuộc sống chung của vợ chồng không còn được hạnh phúc, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt không còn khả năng hàn gắn. Nếu cứ tiếp tục ràng buộc hôn nhân sẽ không có hạnh phúc và trên thực tế thì hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung, cũng không còn nghĩa vụ thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy xét yêu cầu ly hôn của anh L là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh L và chị P đã có với nhau 02 con chung là Đỗ Trần Gia B - Sinh ngày 16/5/2014 và Đỗ Trần Gia T - Sinh ngày 06/6/2016, hiện nay cả 02 hai con chung đang được anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu được nuôi con chung của anh L cũng như điều kiện thực tế hiện nay thì cả hai con chung đã ở và được anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trong suốt trong thời gian qua. Theo chính quyền địa phương nơi anh L và chị P cư trú thì anh L có đủ các điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Còn về phía chị P thì thường xuyên vắng mặt tại địa phương vì vậy để ổn định cuộc sống cho các con chung, cũng là cho con chung có được sự chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ nhất, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của các con chung nên giao cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung sau khi ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, do anh L tự nguyện không yêu cầu và chị P cũng vắng mặt vì vậy trong vụ án này không buộc chị P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Anh L không yêu cầu và cũng do chị P vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung sau ly hôn của anh Đỗ Văn L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử**: Cho anh **Đỗ Văn L** được ly hôn với chị **Trần Thị P.**

- Về con chung: Giao cho anh Đỗ Văn L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là **Đỗ Trần Gia B**, sinh ngày 16/5/2014 và **Đỗ Trần Gia T**, sinh ngày 06/6/2016 (hiện 02 con chung đang ở cùng anh L). Chị Trần Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Anh Đỗ Văn L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000001643 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện; tỉnh;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Tuấn